

Số: /NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
5 năm giai đoạn 2026-2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHOÁ XV, KỶ HỌP THỨ BA MƯƠI TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 7682/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra số 884/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2025 của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030 với nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu chung

Nắm bắt và khai thác hiệu quả các cơ hội, các nguồn lực, động lực, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, gia tăng sự đóng góp của ngành dịch vụ, du lịch; phát triển công nghiệp năng lượng sạch, khai khoáng và công nghiệp chế biến sâu, phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao. Chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển toàn diện các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, triển khai có hiệu quả chương trình nông thôn mới gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó tạo đột phá về hạ tầng giao thông kết nối với các tỉnh và vùng kinh tế, giao thông liên kết vùng. Mở rộng hợp tác, hội nhập sâu rộng; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Phấn đấu đến năm 2030 đưa Lai Châu trở thành tỉnh phát triển trung bình của vùng trung du và miền núi phía Bắc; đến năm 2045 trở thành tỉnh trung bình của cả nước.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt bình quân khoảng 10%. GRDP bình quân đầu người đạt 90 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 ước đạt 55,15 triệu đồng/người/năm.

(2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phân đầu đến năm 2030 đạt trên 4.500 tỷ đồng.

(3) Giá trị hàng địa phương tham gia xuất khẩu tăng bình quân 10,5%/năm. Tổng lượt khách du lịch tăng bình quân 10%/năm; doanh thu từ du lịch đến năm 2030 đạt trên 2.747 tỷ đồng.

(4) Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn tính bình quân khoảng 47% GRDP.

(5) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt 8,63%/năm.

(6) Tỷ trọng kinh tế số đạt từ 9-10% GRDP.

b) Về xã hội

(7) Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 2. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Mẫu giáo đạt 99,8%, tiểu học đạt 99,9%, trung học cơ sở đạt 98%, trung học phổ thông đạt 60% trở lên. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 81,2%.

(8) Hằng năm giải quyết việc làm cho 10.000 lao động, đào tạo nghề cho 4.700 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 70,5%, trong đó lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 32%. Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế bình quân giai đoạn 2026-2030 là: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 55,17%; Công nghiệp và xây dựng 16,03%; Dịch vụ 28,8%. Tỷ lệ thất nghiệp đến năm 2030 dưới 0,77%.

(9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3%/năm, phân đầu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo.

(10) Dân số đến năm 2030 đạt trên 530 nghìn người. Có trên 13,5 bác sỹ/1 vạn dân; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống dưới 17%; tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 92,1%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 96,01%; tuổi thọ bình quân đạt 70 tuổi.

(11) 88% thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa; 86,4% hộ gia đình, 78% thôn, bản, khu phố và 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa.

(12) Phần đầu toàn tỉnh có ít nhất 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(13) Trên 95% đường xã được cứng hóa; 99% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 82% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; 80% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn; hoàn thành 1.500 căn nhà ở xã hội.

(14) Phần đầu 50% trở lên số xã, phường không có ma túy.

c) Về môi trường

(15) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 55%.

(16) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được phân loại, thu gom, xử lý đạt 95%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được phân loại, thu gom, xử lý đạt 90%.

(17) Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (suối) đạt 65%.

(18) Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 98%.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

3.1. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế, tạo động lực thúc đẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh, xanh và bền vững

a) Phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa; tạo đột phá trong xây dựng nông thôn mới

Khai thác tiềm năng, lợi thế địa phương để xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa tích hợp đa giá trị. Đẩy mạnh tập trung đất đai, ứng dụng khoa học công nghệ phát triển nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn quy mô lớn, chất lượng cao; gắn sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, truy xuất nguồn gốc, cấp nhãn hiệu.

Duy trì diện tích lúa nước năng suất, chất lượng cao. Đầu tư thâm canh, nâng cao chất lượng trên 10.000 ha chè, toàn bộ diện tích chè sản xuất tập trung được quản lý, cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, trong đó có ít nhất 25% diện tích được sản xuất, quản lý theo tiêu chuẩn an toàn, hữu cơ.

Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng trang trại, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao giá trị gia tăng, bảo vệ môi trường; phần đầu 100% cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại, 30% cơ sở chăn nuôi nông hộ có hệ thống xử lý chất thải đảm bảo yêu cầu. Khai thác hiệu quả mặt nước trên các hồ thủy điện để nuôi

trồng các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao.

Quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có, mở rộng diện tích trồng rừng mới; khai thác, chế biến lâm sản, dịch vụ môi trường rừng hiệu quả; xử lý vi phạm pháp luật lâm nghiệp, thí điểm quản lý rừng dựa vào cộng đồng; phát triển kinh tế dưới tán rừng, xây dựng cơ sở dữ liệu phát triển thị trường tín chỉ các-bon. Phát triển về quy mô, chất lượng, nâng cao thương hiệu vùng Sâm Lai Châu đạt tiêu chuẩn “thực hành tốt nuôi trồng và thu hái theo khuyến cáo của tổ chức y tế thế giới” (GACP-WHO) khoảng 3.000 ha. Mở rộng diện tích cây quế, mắc ca tại những nơi có điều kiện; chăm sóc cao su, tăng sản lượng khai thác.

Xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa và phát triển du lịch; phát triển kinh tế nông thôn, bảo vệ môi trường, cải thiện đời sống, duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP. Tập trung huy động, bố trí nguồn lực và các điều kiện cần thiết để chuẩn bị tiến tới xây dựng nông thôn mới hiện đại.

b) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp có lợi thế gắn với bảo vệ môi trường

Tập trung phát triển công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh; ưu tiên chế biến sâu nông, lâm sản và đồ uống, sản xuất điện. Tiếp tục đầu tư thủy điện theo quy hoạch, thu hút đầu tư điện mặt trời, điện gió, thủy điện tích năng; rà soát các dự án phát điện đang vận hành và đã có trong quy hoạch đảm bảo an toàn, tin cậy, ổn định theo hướng đa dạng hóa, chú trọng nâng cao hệ số công suất phù hợp, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường sinh thái; kịp thời nắm bắt thông tin, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào phát triển năng lượng phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Phát triển ngành sản xuất vật liệu xây dựng của tỉnh đáp ứng nhu cầu nội tỉnh, tiến tới dừng các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng không hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường; ưu tiên phát triển vật liệu xanh, vật liệu mới thân thiện với môi trường. Thu hút đầu tư chế biến khoáng sản công nghệ hiện đại, sớm triển khai dự án khai thác chế biến khoáng sản chủ lực. Tháo gỡ khó khăn cho các dự án công nghiệp; quan tâm đầu tư hạ tầng để hình thành các khu, cụm công nghiệp tạo điều kiện thu hút đầu tư.

c) Thúc đẩy dịch vụ, thương mại, du lịch phát triển

Phát triển các ngành dịch vụ đa dạng, hiện đại, bền vững phát huy thế mạnh của tỉnh. Đẩy mạnh kết nối cung cầu hàng hóa; hình thành các chuỗi liên kết dọc (liên kết thành một chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của một hoặc một nhóm sản phẩm, hàng hóa) và liên kết ngang (giữa những doanh nghiệp cùng ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh về một hoặc một nhóm hàng hóa) giữa các nhà sản xuất, nhà phân phối và nhà cung ứng dịch vụ hỗ trợ. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ quảng bá sản phẩm trên nền tảng số; tăng cường hợp

tác thương mại, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu Ma Lù Thàng - Kim Thủy Hà. Duy trì các tuyến dịch vụ vận tải hiện có, mở tuyến nội vùng, liên vùng kết nối trung tâm kinh tế lớn và Vân Nam (Trung Quốc). Phát triển toàn diện khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng từng bước hình thành trung tâm logistics, điểm trung chuyển, kho vận, bến bãi hiện đại.

Ưu tiên phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu khối dịch vụ của tỉnh; tập trung phát triển các loại hình du lịch là thế mạnh của tỉnh như: Du lịch sinh thái, mạo hiểm, cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa. Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch sẵn có trên địa bàn tỉnh; tạo ra hệ thống sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch độc đáo, hấp dẫn, đặc trưng, mang đậm bản sắc văn hoá các dân tộc Lai Châu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường du lịch Việt Nam. Đẩy nhanh tiến độ các dự án du lịch đang thu hút, thực hiện thủ tục đầu tư như: Khu du lịch suối Phiêng Phát, xã Tân Uyên; Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Pắc Ta, xã Pắc Ta; Vườn địa đàng Sơn Bình, xã Bình Lư; Khu du lịch cao nguyên Sìn Hồ,... để sớm triển khai, hoàn thành, đưa vào hoạt động. Đa dạng hóa các hoạt động xúc tiến du lịch, thúc đẩy chuyển đổi số vào hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch địa phương; ưu tiên xúc tiến vào một số thị trường khách du lịch quốc tế tiềm năng, có nhu cầu nghỉ dưỡng, tìm hiểu, trải nghiệm dài ngày. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch.

d) Tăng cường quản lý tài chính và đẩy mạnh các giải pháp về thu ngân sách

Chú trọng phát triển, mở rộng các nguồn thu thông qua hỗ trợ thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, xuất khẩu, kích thích và đẩy mạnh tiêu dùng. Tăng cường các biện pháp thu ngân sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, chống thất thu ngân sách, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác vào ngân sách. Quản lý, điều hành chặt chẽ chi ngân sách Nhà nước; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, đẩy mạnh cơ chế khoán, đấu thầu, đặt hàng, tăng cường phân cấp, trao quyền tự chủ, khuyến khích sử dụng nguồn lực phù hợp với đặc thù của từng đơn vị, địa phương trong sử dụng ngân sách nhà nước; tăng cường nguồn lực chi đầu tư phát triển cho con người nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy tăng năng suất lao động, đảm bảo nguồn lực tiếp tục thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách tiền tệ, tín dụng; đảm bảo tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, bền vững đi đôi với nâng cao chất lượng tín

dụng, kiểm soát nợ xấu, đảm bảo an toàn hệ thống; hướng tín dụng vào sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; tăng cường tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tiếp cận các chính sách tín dụng theo quy định; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, đảm bảo an ninh an toàn công nghệ thông tin và hệ thống thanh toán, bảo vệ khách hàng trước các hình thức, thủ đoạn tinh vi của tội phạm.

đ) Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông

Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, tập trung vào các dự án trọng yếu phá thế độc đạo, tăng cường liên kết với các vùng phát triển kinh tế mạnh, đảm bảo kết nối, rút ngắn khoảng cách với các vùng kinh tế trọng điểm, các địa phương. Ưu tiên triển khai đầu tư cao tốc Bảo Hà (Lào Cai) - Lai Châu (CT.13), hầm đường bộ qua đèo Khau Co, hoàn thành hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên; đầu tư cải tạo, nâng cấp một số đoạn tuyến quốc lộ chính yếu (quốc lộ 4H; quốc lộ 4D và quốc lộ 12 kết nối ra cửa khẩu Ma Lù Thàng); đàm phán xây dựng cầu đa năng Ma Lù Thàng kết nối với Trung Quốc; quy hoạch chi tiết cảng hàng không Lai Châu.

Phát triển giao thông nội vùng, liên vùng có sức lan tỏa lớn. Đầu tư một số tuyến đường tỉnh, kết nối liên vùng quan trọng (ĐT.132; ĐT.128; ĐT.130; ĐT.135, ĐT.138C); nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường tuần tra biên giới, đường ra mốc giới. Phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, ưu tiên đường xã, liên xã; đường tại các khu, điểm tái định cư thủy điện, đường đến thôn bản, phục vụ sản xuất nông - lâm nghiệp. Thu hút đầu tư hệ thống bến xe, bãi đỗ, điểm dừng nghỉ, trung tâm đào tạo lái xe và bến thủy nội địa.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đưa các công trình nguồn điện và lưới điện trên địa bàn tỉnh có trong quy hoạch điện VIII điều chỉnh vào vận hành đúng kế hoạch, đặc biệt là các công trình lưới điện truyền tải phục vụ giải tỏa công suất các dự án nguồn điện trên địa bàn tỉnh và lân cận như: Trạm biến áp 220kV Phong Thổ, Trạm 220kV Pắc Ma, đường dây 220kV Phong Thổ - Than Uyên, đường dây 220kV Pắc Ma - Mường Tè, Đường dây 220kV Than Uyên - Lào Cai, nâng công suất Trạm biến áp 500kV Lai Châu lên 2x900MVA... Tập trung triển khai đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành phát điện các dự án Điện mặt trời Bản Chát 1, Điện mặt trời Bản Chát 2, Thủy điện Bản Chát mở rộng, Thủy điện tích năng Sìn Hồ. Tiếp tục cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các dự án nguồn điện vào quy hoạch tỉnh, kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh và các Quy hoạch có liên quan.

Triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi gắn với tái cơ cấu

ngành nông nghiệp, áp dụng tiên bộ khoa học công nghệ thủy lợi và gắn với nâng cao hiệu quả quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi. Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn; sửa chữa các công trình xuống cấp. Quan tâm xây dựng, nâng cấp, bảo vệ các công trình phòng, chống thiên tai; thực hiện điều phối, lồng ghép kế hoạch, định hướng phát triển công trình phòng lũ với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, khu dân cư, đô thị... tránh ảnh hưởng đến thoát lũ trên các lưu vực sông; xây dựng, củng cố, nâng cấp hệ thống kè chống sạt lở những điểm có nguy cơ cao, quản lý chặt chẽ việc vận hành hồ chứa thủy điện trên địa bàn.

Tập trung xây dựng lại hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn phù hợp với tình hình mới; phát triển đô thị xanh, thông minh, bền vững. Đẩy mạnh kêu gọi đầu tư các dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên nguồn lực để đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh hệ thống trụ sở làm việc, nhà công vụ, trang thiết bị của các xã, phường để đảm bảo ổn định cơ sở vật chất phục vụ chính quyền địa phương hai cấp. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại đồng bộ, đa dạng; ưu tiên phát triển trung tâm mua sắm, siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi tại các khu vực đông dân cư; khuyến khích các mô hình bán lẻ hiện đại kết hợp thương mại điện tử; chú trọng đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ tại các khu vực vùng sâu, vùng xa. Tập trung đầu tư hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, đáp ứng yêu cầu cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu số, cửa khẩu thông minh.

Rà soát, đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống hạ tầng y tế, giáo dục từ tỉnh đến cơ sở theo hướng đạt tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu sử dụng; thu hút đầu tư ngoài công lập. Phấn đấu 100% phòng học kiên cố; hoàn thành hệ thống các trường nội trú liên cấp các xã biên giới trong năm 2027. Đầu tư thiết chế văn hóa cấp tỉnh (Bảo tàng, Trung tâm văn hóa); trùng tu, tôn tạo di tích cấp quốc gia, cấp tỉnh; đầu tư nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, hạ tầng thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, thôn, bản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đầu tư nâng cấp hạ tầng, thiết bị khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển hạ tầng số, nâng cao dung lượng kết nối, chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng vùng trắng, vùng lõm làm nền tảng phát triển kinh tế số và xã hội số. Cơ bản hoàn thành phủ sóng 5G ở các điểm dân cư trên địa bàn toàn tỉnh, phủ sóng 6G tại các trung tâm kinh tế, hành chính và khu, cụm công nghiệp.

e) Phát triển kinh tế vùng

Tập trung phát triển hai vùng kinh tế đã xác định. Trong đó, vùng kinh tế động lực (dọc theo Quốc lộ 4D, 32) tập trung phát triển các loại hình du lịch

sinh thái, mạo hiểm, văn hóa cộng đồng, phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, chế biến thức ăn chăn nuôi, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác chế biến đất hiếm, phát triển đô thị, kinh tế biên mậu; vùng kinh tế nông - lâm sinh thái sông Đà (dọc theo Quốc lộ 12, 4H) tập trung bảo vệ phát triển rừng, trồng quế, mắc ca, cao su, cây gỗ lớn, phát triển dược liệu dưới tán rừng (ưu tiên phát triển sâm Lai Châu), dịch vụ môi trường rừng và các sản phẩm đặc hữu, phát triển du lịch, công nghiệp sản xuất điện.

g) Phát triển các thành phần kinh tế

Triển khai công tác cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp minh bạch, hiệu quả, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, trong đó tập trung phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể với nhiều mô hình hợp tác, liên kết phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh; tiếp tục thu hút ngày càng nhiều hộ nông dân, gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia.

Tập trung phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng nhất đối với kinh tế của tỉnh theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ nhằm tạo ra những động lực tăng trưởng mới kinh tế của tỉnh. Trong đó tập trung xây dựng và cụ thể hóa thể chế, cơ chế chính sách phát triển kinh tế tư nhân. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và triển khai, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ, các mô hình, lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới. Tăng cường kết nối kinh doanh, hợp tác cùng phát triển, khai thác thế mạnh, thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa doanh nhân, doanh nghiệp với nông dân theo hướng xây dựng các mô hình sản xuất theo chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư tiềm năng đến với tỉnh. Thu hút mạnh nguồn lực của các nhà đầu tư nước ngoài theo quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị; Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 667/QĐ-TTg

ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó: Tập trung thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, hướng đến các dự án công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, dự án đầu tư xanh, có giá trị gia tăng cao, quản trị hiện đại, tạo sự kết nối lan tỏa giữa khu vực đầu tư nước ngoài và khu vực kinh tế trong nước, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu, đề cao trách nhiệm với xã hội và bảo vệ môi trường.

3.2. Tập trung xây dựng văn hóa, xã hội, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững

a) Tiếp tục đổi mới căn bản, đột phá, phát triển toàn diện, hiệu quả, thực chất giáo dục, đào tạo; tập trung phát triển nguồn nhân lực

Đẩy mạnh đổi mới, đột phá, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025, Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn; thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, quan tâm giáo dục vùng đặc biệt khó khăn; thu hẹp khoảng cách về chất lượng giữa các vùng trong tỉnh và khu vực. Đảm bảo đạt chuẩn, giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý bảo đảm số lượng, chất lượng và cơ cấu; huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư thực hiện chuẩn hóa và hiện đại cơ sở vật chất, trường, lớp, trang thiết bị dạy học, đáp ứng mục tiêu đổi mới. Đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường, lớp học thông minh, trường học hạnh phúc; khuyến khích phát triển loại hình giáo dục ngoài công lập phù hợp với điều kiện của tỉnh.

Thực hiện đồng bộ, toàn diện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, ưu tiên tập trung các ngành nghề và kỹ năng mới, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động; khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh phổ thông. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong việc xây dựng xã hội học tập theo hướng đa dạng hóa, phù hợp với từng đối tượng, địa phương; quan tâm, hỗ trợ người yếu thế có điều kiện để học tập; củng cố, phát huy vai trò của các trung tâm học tập cộng đồng.

b) Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển

Thực hiện hiệu quả các giải pháp đột phá trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân theo Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị và Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045. Xây dựng hệ thống y tế hiện đại, thông minh, công bằng, chất lượng, bền vững; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động y tế. Bảo đảm cân đối giữa khám chữa bệnh với y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu; phấn đấu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. củng cố, hoàn thiện hệ thống y tế cơ sở; nâng cao hiệu quả trạm y tế cấp xã. Xây dựng hệ thống y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật có đủ năng lực dự báo và kiểm soát dịch bệnh. Chú trọng xây dựng nguồn nhân lực bảo đảm số lượng và chất lượng. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách tài chính y tế. Tăng cường kết hợp quân dân y, đặc biệt vùng sâu, xa. Phát triển hệ thống y tế ngoài công lập phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội địa phương.

Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo chính sách dân số, chuyển trọng tâm từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe người dân về tầm vóc, tuổi thọ, thể chất và tinh thần. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật nhất là đồng bào các dân tộc; phòng, chống suy dinh dưỡng, nâng cao chất lượng cuộc sống.

c) Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tăng cường đầu tư và nâng cao hiệu quả tiềm lực khoa học công nghệ, nhất là công nghệ mũi nhọn, hạ tầng số và cơ sở dữ liệu. Chú trọng ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ vào các ngành kinh tế - xã hội tạo đột phá về năng suất, chất lượng. Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học công nghệ; tăng cường gắn kết thị trường khoa học và công nghệ với các thị trường hàng hóa, dịch vụ, tài chính và lao động; thúc đẩy cơ chế hợp tác viện, trường - doanh nghiệp; khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi cho khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ mới, cao; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, tạo giá trị gia tăng, nâng cao chất lượng và số lượng nguồn cung hàng hóa khoa học và công nghệ trên thị trường. Tiếp thu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh. Rà soát cập nhật, làm sạch, đẩy mạnh khai thác sử dụng

hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, đảm bảo kết nối liên thông đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức và cộng đồng.

Đẩy mạnh chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số ở các lĩnh vực ưu tiên, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, đầu tư trung tâm dữ liệu theo công nghệ điện toán đám mây; ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động hệ thống chính trị; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý điều hành; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích.

d) Quan tâm phát triển văn hóa, đảm bảo gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế

Thực hiện tốt chính sách bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc, coi giá trị truyền thống văn hóa - lịch sử là nguồn lực quan trọng phát triển du lịch, dịch vụ. Phấn đấu có ít nhất 08 di tích được xếp hạng; có 05 di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia; 70% di tích quốc gia được đầu tư tu bổ, tôn tạo; nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực văn hoá. Chú trọng xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền; quan tâm phát triển nghệ thuật chuyên nghiệp.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh trong cộng đồng dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, trường học và gia đình; chú trọng phát triển văn hóa chính trị. Xây dựng và lan tỏa các giá trị văn hóa đặc sắc của con người Lai Châu; mở rộng ngoại giao văn hóa; tích cực đấu tranh, phản bác luận điệu xuyên tạc lịch sử, văn hóa và truyền thống cách mạng.

Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn “Phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý về văn hóa. Chăm lo xây dựng đội ngũ văn nghệ sĩ, nghệ nhân và người làm công tác văn hóa, nhất là văn hóa cơ sở.

đ) Thực hiện tốt công tác gia đình, công tác bình đẳng giới; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; phát triển thể dục - thể thao

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác gia đình, bình đẳng giới; nâng cao nhận thức Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng gia đình trong hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách, bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp dân tộc. Xây dựng môi trường gia đình, nhà trường và xã hội an

toàn, văn minh nhằm gìn giữ thuần phong, mỹ tục, giáo dục đạo đức, nhân cách cho thế hệ trẻ, đảm bảo bình đẳng giới. Thực hiện tốt công tác bảo vệ quyền trẻ em nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Hoàn thiện hệ thống thiết chế thể thao, tăng cường giáo dục thể chất và thể thao trường học, đẩy mạnh phát triển thể thao quần chúng. Duy trì, phát triển phong trào toàn dân tập luyện thể dục, thể thao; quan tâm đầu tư phát triển thể thao thành tích cao.

e) Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững

Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về an sinh xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa thực hiện chính sách an sinh xã hội. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, nhất là các chính sách trong chăm sóc sức khỏe, nhà ở, giáo dục - đào tạo, việc làm, sản xuất. Quan tâm công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng; hỗ trợ các đối tượng yếu thế. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, thu hẹp khoảng cách về trình độ, thu nhập giữa các nhóm dân cư, tạo điều kiện nâng cao khả năng tự bảo đảm an sinh, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần Nhân dân.

Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại các ngành nghề phù hợp cho lực lượng lao động, ưu tiên tập trung các ngành nghề và kỹ năng mới; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo lao động, đặc biệt là lao động ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đa dạng hóa chủ thể tham gia đào tạo, khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động; thường xuyên kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Phát triển thị trường lao động của tỉnh theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm; chú trọng công tác xuất khẩu lao động; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, giảm lao động khu vực nông nghiệp, từng bước thu hẹp số lao động trong khu vực phi chính thức; mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân.

Triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, khắc phục hiệu quả tình trạng tái nghèo. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái giúp các hộ nghèo vươn lên phát triển kinh tế.

g) Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

Thực hiện đồng bộ quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, đặc biệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tập trung chỉ đạo giải quyết cơ bản những khó khăn về giao thông, đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt. Đẩy mạnh giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là đồng bào vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, dân tộc thiểu số ít người, có khó khăn đặc thù. Quan tâm đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ cán bộ là người dân tộc thiểu số.

Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo bảo đảm đúng pháp luật. Phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống văn hóa tinh thần Nhân dân; ngăn chặn kịp thời các hiện tượng tôn giáo mới, “đạo lạ”, “tà đạo” hoạt động trên địa bàn, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để tuyên truyền, lôi kéo, gây chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc, ảnh hưởng an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

h) Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Hoàn thiện và tăng cường thực thi cơ chế, chính sách đảm bảo đồng bộ, thống nhất, đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên đất, khoáng sản, nước; khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên gắn bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng lập quy hoạch, kế hoạch và công khai minh bạch thông tin đất đai; xây dựng cơ sở dữ liệu, đẩy mạnh số hóa quản lý tài nguyên và môi trường. Bảo vệ chặt chẽ các khu bảo tồn thiên nhiên rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, phục hồi hệ sinh thái; ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học. Tăng cường năng lực quan trắc môi trường; kịp thời giải quyết các vấn đề làm ô nhiễm, suy thoái môi trường; giảm thiểu sử dụng và xả thải sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni-lông khó phân hủy sinh học; phát triển cơ sở hạ tầng xử lý chất thải rắn, nước thải tập trung; nâng cao tỷ lệ xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn, nước thải; quản lý, xử lý chất thải y tế, chất thải nguy hại theo quy định.

Xây dựng, củng cố hệ thống hạ tầng ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai. Nâng cao khả năng dự báo, cảnh báo sớm thiên tai, ứng dụng khoa học và công nghệ thông tin phục vụ cảnh báo thiên tai. Bố trí, ổn định dân cư bảo đảm an toàn tại khu vực nguy cơ thiên tai.

3.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động gắn với xây dựng bộ máy

chính quyền chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh toàn diện

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền các cấp

Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động bộ máy chính quyền địa phương hai cấp đảm bảo hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả phục vụ Nhân dân; gắn sắp xếp bộ máy với cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy định, tạo được sự đồng thuận và tin tưởng trong Nhân dân; thực hiện công tác sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố đảm bảo theo quy định của Trung ương.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt các khâu trung gian, các chi phí tuân thủ, minh bạch hóa quy trình giải quyết, tạo thuận lợi tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao điểm chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả trong hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện tốt công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

Tăng cường thanh tra việc triển khai chính sách, pháp luật, việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý, sử dụng nguồn lực và chấp hành kỷ cương, pháp luật; xử lý nghiêm sai phạm; tăng cường giám sát hoạt động các đoàn thanh tra; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra. Tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đảm bảo kịp thời, đúng quy định, hạn chế tình hình khiếu kiện vượt cấp, đông người phức tạp, không để xảy ra “điểm nóng” về khiếu kiện. Thực hiện tốt việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân theo quy định; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người dân. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nghiêm túc thực hiện quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát tài sản và thu nhập hàng năm. Thường xuyên nắm bắt tình hình, phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Tăng cường xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, đồng thời khuyến khích

sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển. Tập trung triển khai thực hiện Chương trình hành động số 66/CTr-TU ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

3.4. Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; mở rộng quan hệ đối ngoại

a) Củng cố, tăng cường quốc phòng, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia

Tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tích cực, chủ động quản lý, nghiên cứu, đánh giá, dự báo, xử lý hiệu quả các tình huống ngay tại cơ sở, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng và biên phòng toàn dân vững chắc; tăng cường triển khai xây dựng các công trình quân sự, công trình phòng thủ, đường tuần tra biên giới, trụ sở làm việc ban chỉ huy quân sự cấp xã. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh (năm 2027), diễn tập phòng thủ dân sự (năm 2029). Nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng và toàn dân, góp phần xây dựng, bồi đắp ý thức, trách nhiệm về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc cho hệ thống chính trị và Nhân dân.

Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, mẫu mực, tiêu biểu, phù hợp với mục tiêu xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp; nâng cao chất lượng hoạt động của ban chỉ huy phòng thủ khu vực, ban chỉ huy quân sự cấp xã, thành lập lực lượng dân quân thường trực các xã biên giới và các xã, phường trọng điểm về quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

b) Bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

Quán triệt, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, kịp thời phòng ngừa, đấu tranh, đẩy lùi các nhân tố gây mất ổn định chính trị; vô hiệu

hóa các luận điệu xuyên tạc, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về đảm bảo an ninh trật tự. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm; chuyên thăm và làm việc của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại tỉnh. Bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng, thông tin; bảo đảm an ninh, an toàn các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh, nhất là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, công tác quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là các nhiệm vụ mới được phân công; tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nâng cao hiệu quả xử lý tội phạm trên không gian mạng; đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật của Nhà nước, huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; quyết tâm, quyết liệt phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, chú trọng nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến hiệu quả, nâng cao chất lượng các hình thức tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải ngay tại cơ sở; xây dựng nền an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân vững chắc; tiếp tục xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị; xây dựng xã điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng lực lượng Công an Lai Châu trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới.

c) Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24 tháng 01 năm 2025, Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ban Bí thư và các đề án, chương trình hành động Tỉnh ủy về thực hiện công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế trong tình hình mới phù hợp với thực tiễn của tỉnh. Tích cực kết nối, ký kết và cụ thể hóa các thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài trên các lĩnh vực tỉnh có tiềm năng và nhu cầu hợp tác. Chủ động tiếp cận các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, hỗ trợ phát triển chính thức và các chương trình viện trợ phi chính phủ nước ngoài đối với các lĩnh vực còn khó khăn của tỉnh. Mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước, các đại sứ quán và các tổ chức quốc tế; tăng cường quan hệ hợp tác toàn diện với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và các tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các địa phương của Hàn Quốc...

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, kỳ họp thứ ba mươi tư thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ